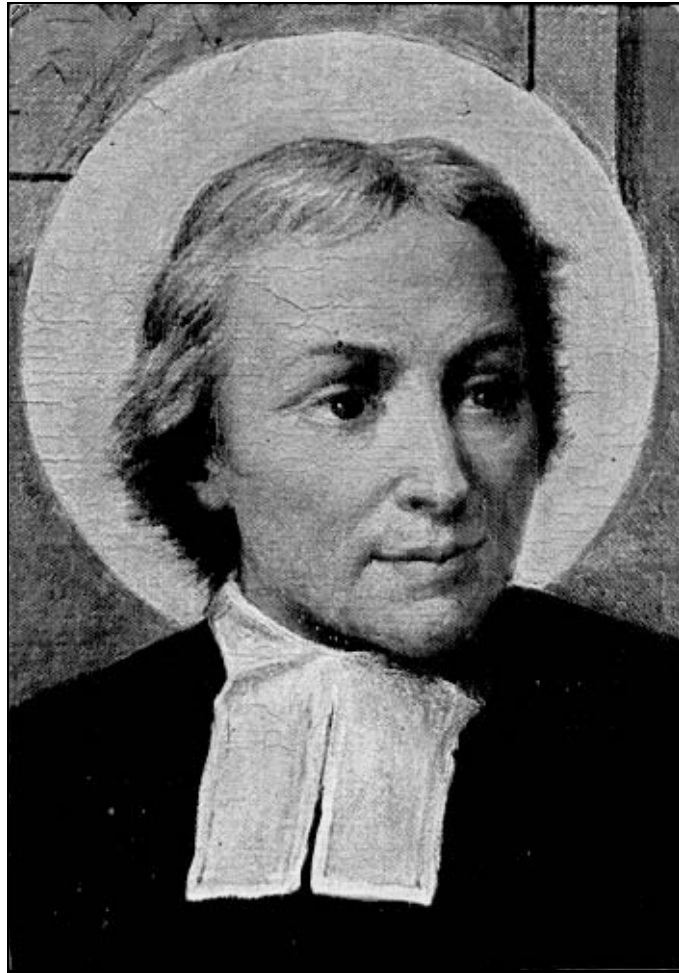


# BẢN TIN LA SAN

## SỐ MÙA XUÂN 1997



Mừng Kính Thánh Gioan La San  
Quan Thầy các Thầy Cô

**RHEIMS (France)**  
**Remembering the Pope's Visit**



In his most recent visit to France, Pope John Paul II visited Rheims on September 22, the city where Clovis I was baptized.

During his interventions, the Pope remained always on the pastoral level and he alluded at different times to the two saintly educators who were born in this city: Saint John Baptist de La Salle and Blessed Nicholas Roland.

- While waiting for the arrival of the Pope at the Rheims Military Air Base, students from the Sacred Heart School made an intervention directed towards young people and during the intervention invoked the names of the two saintly educators.

- Before the Mass, which was attended by some 200,000 persons, the Litany of the Saints was sung and this included references to the two saints.

- During the homily of the Mass in which the Pope developed the topic of the catechesis of baptism and the role of the Christian as light and salt for the world, he alluded to "Saint John Baptist de La Salle and Nicholas Roland, both born in this city".

- At the Cathedral, before the faithful of the diocese met with the Pope, different areas of the diocese were mentioned and the two saints were again invoked.

- The Pope, before taking his seat, visited the chapel of the Blessed Sacrament and he knelt down very close to the statue of the Founder that is located in that chapel as can be seen in the picture.

- Once again the Pope invoked the names of the saintly educators in his remarks to the faithful at this meeting.

This was a day filled with a good number of invocations of the Founder and Blessed Roland and it was an unforgettable experience for the city of Rheims and all of France.

Trong cuộc viếng thăm nước Pháp mới đây, ngày 22 tháng 9, Đức Gioan Phaolô 2 ghé thành phố Rheims, nơi vua Clovis được rửa tội.

Trong các bài thuyết giảng, ngài luôn luôn giữ tính cách mục vụ của cuộc viếng thăm, và trong nhiều trường hợp, ngài nhắc đến hai vị thánh chuyên tâm việc giáo dục sinh trưởng tại thành phố này : đó là thánh Gioan Baotixita La San và chân phước Nicholas Roland.

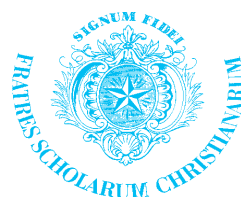
\* Trong khi chờ đợi đức giáo hoàng đến căn cứ quân sự thành phố Rheims, các học sinh trường Sacred Heart trình bày vấn đề giáo dục với giới trẻ, và không quên nhắc đến tên hai vị thánh.

\* Trước thánh lễ quy tụ gần 200,000 người tham dự, kinh cầu các thánh được ca đoàn hát xướng, và thêm tên của hai vị giáo dục thánh thiện.

\* Trong bài thuyết giảng, đức giáo hoàng khai triển đề tài về sự giảng dạy giáo lý và phép rửa tội, và vai trò của người Kitô như là ánh sáng và muối đất cho trần gian; ngài cũng nhắc đến "thánh Gioan Baotixita La San và Nicholas Roland, cả hai đều sinh trưởng tại thành phố này."

\* Tại nhà thờ chính tòa, đức giáo hoàng gặp gỡ rất nhiều tín đồ, và nhiều địa danh của giáo phận được ngài nhắc đến, trong đó không quên tên tuổi của hai vị thánh trọn đời phục vụ giáo dục giới trẻ.

\* Trước khi vào ngôi ghế chủ tọa, đức giáo hoàng đến quỳ cầu nguyện trước Thánh Thể, rất gần tượng thánh lập Dòng Các Anh Em Trường Kitô. Một lần nữa, ngài nhắc đến tên thánh La San và Nicholas trong cuộc trao đổi với tín đồ.



# Trường Bình Linh (École Pellerin) 1903 - 1975



*"Này kia bên giòng sông Hương, tươi thắm nên thơ  
Nơi đất linh thiêng muôn đời, xa cách còn mơ..."*

## Mười năm đầu tiên

Năm 1876, vua Tự Đức cử phái đoàn đại diện đến Saigon tìm gặp Frère hiệu trưởng trường "Collège d'Adran" đã mở từ năm 1861, và xin các Frères ra mở trường tại Kinh Đô Huế. Mọi sự thương lượng đều vô hiệu quả. Đến năm 1895, ông Brière, toàn quyền Pháp tại Annam (Trung Kỳ), khởi xướng lại việc xúc tiến mở trường học tại Huế, qua sự thúc đẩy của linh mục Allys, chánh xứ họ đạo thành phố và là vị giám mục tương lai của địa phận Huế. Cũng thất bại, chỉ vì thiếu nhân sự... Mãi đến năm 1903, mọi nỗ lực "kéo" các Frères ra Huế mới thành tựu, sau gần 30 năm thương lượng.

Tại sao phải khao khát và nài nỉ như vậy ? Nền giáo dục công cộng thời bấy giờ rất phổ quát tại Việt Nam, nhất là tại Kinh Đô ! Thật vậy, mỗi làng có một thầy giáo dạy trong trường tiểu học, được nhà vua ban lộc bội hậu. Tại mỗi Huyện, một thầy giáo đảm bảo lớp học cấp hai

cho các em học sinh mãn khóa cấp một. Tại mỗi Tỉnh, ông Đốc Học cấp bằng cho các thí sinh trúng tuyển các kỳ thi cấp Tỉnh, và những người này được Nhà Nước nuôi dưỡng và được miễn trừ các dịch vụ "làm dâu". Cuối cùng tại Kinh Đô, viện Quốc Tử Giám chuẩn bị và thu nhận con cái hoàng tộc, quan lại hoặc những người thông minh tài giỏi vào các công việc hành chánh... Thêm vào đó, những kỳ thi tuyển cao học và tiến sĩ cũng được tổ chức ngay tại Kinh Đô, ít nhất 3 năm một lần, để tuyển mộ người tài đức xuất chúng vào công việc lãnh đạo quốc dân.

Tuy nhiên, tiêu chuẩn để đỗ đạt các kỳ thi tuyển bị giới hạn trong khuôn khổ "thông lâu kinh sử", hoặc nặng về văn chương triết học - mà chúng ta thường gọi là "từ chương" nếu so với sự phát triển về khoa học kỹ thuật của các nước tây phương thời bấy giờ. Đó là tình trạng chương trình học vấn và giáo dục ở Huế.

Từ năm 1900, đã có một trường tây do giáo dân điều hành và giảng dạy. Nhưng giám mục Caspar mong ước rằng con cháu các vị quan lại trong triều đình có dịp tiếp xúc nhiều hơn nữa với nền văn minh của thế giới bên ngoài, và nhất là được dịp tiếp xúc với Ki-tô giáo để nhờ đó giảm thiểu sự nghi kỵ và thù ghét đối với các tôn giáo bạn, và mời gọi mọi người chung sống tình huynh đệ, cởi mở và thoải mái. Và đó cũng là lý do chính khiến giám mục Caspar vận động mời các Frères ra Huế mở trường học.

Hai vấn đề khó giải quyết được đặt ra : địa điểm và phí tổn xây cất.

**Địa điểm** xét ra thuận lợi nhất là gần trung tâm thành phố để việc chuyên chở của học sinh được dễ dàng. Một thửa đất vừa rộng, vừa gần thành phố, xem ra lý tưởng cho việc xây dựng trường học. Nhưng, làm thế nào mà khuất phục được 12 chủ nhân ông của cơ sở đó ? Linh mục Allys có tài ngoại giao và thuyết



phục... Ngày 22 tháng 6 năm 1903, nhà vua ký giấy chuyển nhượng “tạm thời” khu đất lý tưởng đó cho công việc giáo dục : “bán đảo” mà hầu hết 9/10 bao bọc xung quanh là sông Hương và sông rạch Phủ Cam, nơi lý tưởng để xây cất trường nội trú hoặc nhà tĩnh tâm.

Tháng 3 năm 1903, hai Frères từ Saigon ra Huế để theo dõi việc xây cất ngôi trường. Mặc dầu nhiều khó khăn ngăn trở, nhất là vào mùa mưa, mùa mà người xứ Huế thường gọi là mùa mưa “thụ ật”, công trình xây cất đến hồi hoàn tất vào khoảng đầu tháng 5 năm 1904. Giám mục Caspar hân hoan loan báo trong luân thư cho toàn địa phận biết về cơ sở tông đồ giáo dục mới, và định ngày khánh thành vào đúng ngày Thánh Gioan La San, Đấng sáng lập dòng Anh Em Các Trường Ki-tô, được phong thánh 4 năm trước, 15-05-1900. Trường mang tên vị giám mục tiên khởi địa phận Huế, **Pellerin**.

**Chi phí** xây cất không phải không đáng kể : một ngôi nhà gạch lợp ngói, 1 tầng lầu, dài 40 mét và rộng 14 mét với hàng ba rộng rãi để học sinh đứng sấp hàng trước khi vào lớp nếu trời mưa, v.v... Nhưng rồi đâu cũng vào đó, món chi phí được thanh toán từ từ nhờ sự quảng đại của các ân nhân, lòng hảo tâm của các phụ huynh muốn cho con em mình hấp thụ nền học vấn và giáo dục đa dạng và cởi mở xứng hợp với nhân cách và đạo đức, một nền giáo dục nhân bản theo tinh thần Ki-tô.

Nhưng công việc không diễn tiến êm ả như lòng người mong ước. Chưa đầy 3 tháng sau ngày khai trường, một cơn bão tuôn đổ xuống vùng đất thần kinh, gây hư hại tài sản của cả thành phố. Riêng trường Pellerin, mái nhà bị tróc, ngói bể, trần nhà lủng, nước dột làm hư hại quần áo, nệm của học sinh... Cây cối trong vườn, nhất là cây ăn trái như thanh trà, mít... bị gãy hư.



Sau cuộc tra xét và thẩm định, chính phủ trợ cấp sửa chữa một phần, phần còn lại, các cơ quan từ thiện và xã hội cứu giúp. Vì thiếu ngói, nên nhà lợp lại bằng tranh.

Họa vô đơn chí ! Một buổi trưa hè nóng oi ả, đám cháy dầy nhà bên tả ngạn sông Hương mang tro than bay tứ tung trong khu vực, và một số đã rơi rớt trên mái tranh nhà trường. Chỉ trong vòng 5 phút, ngọn lửa bốc cao, cháy thiêu rụi mái nhà, và bắt đầu cháy lan xuống sườn nhà. Các Frères cùng học sinh hết hoảng cứu người và vật liệu trong nhà: sách vở, bàn-ghế học sinh. Tất cả các vật dụng chứa trong tầng trên - dùng làm phòng ngủ cho học sinh và các Frères, đều bị thiêu rụi. Lợi dụng lúc “tang gia đang bối rối”, đêm hôm đó, kẻ trộm lẻn vào dẫn mất một con bò !!! Một phần cộng đoàn các Frères được giám mục cho tá túc, và trường được nghỉ học 8 ngày. Vì ngôi nhà bị hư hại và cháy lém quá nặng, nên giám mục cho các Frères mượn tạm một ngôi nhà khác để tiếp tục lớp học.

Sáu tháng sau, ngôi nhà được sửa chữa hoàn toàn, và thầy trò dẫn nhau về trường Pellerin, tiếp tục chương trình. Khởi đầu, chỉ có 10 học sinh nội trú. Sau cơn hỏa hoạn, con số nội trú tăng lên 27. Vua Thành Thái ghé thăm trường trong dịp Tết và bày tỏ lòng ngưỡng mộ lễ lối sư phạm giáo dục của các Frères.

Nhờ sự ủng hộ của các cơ quan từ thiện ngoại quốc, châu Á cũng như châu Âu, đồ án tiên khởi của ngôi trường được mở rộng thêm, và cơ sở được phát triển

manh mẽ : toà nhà 2 tầng lầu được xây lên làm lớp học, một ngôi nhà thờ xinh xắn được trang bị đầy đủ bàn ghế và vật dụng tế tự.

Số học sinh tăng nhanh, từ con số 90 trong tháng 8, đã tăng lên 152 trong năm học thứ hai. Thành phần học sinh thật đa dạng : con của các vị quan trong triều đình hay công chức của chính phủ, gốc Tàu, gốc Tây và Tây lai... tất cả đều rất thân thiện và hòa đồng với học sinh người Việt bản xứ.

Năm 1908, 2 học sinh trên 4 được trúng tuyển kỳ thi trung cấp (4 năm sau khi đậu sơ cấp). Năm 1910, 3 học sinh trên 4 trúng tuyển, và 1 trong ba là thủ khoa. Trong kỳ triển lãm mỹ thuật vào tháng Giêng 1909 tại Huế, nhà trường lãnh bằng tưởng thưởng “Ngoại Hạng” và một số tiền là 100 francs; 2 học sinh đứng hạng nhất. Tháng 7 cùng năm, 2 học sinh



trúng tuyển vào sở Công Chánh, và được nhận làm việc về kỹ thuật với số hạng “nhất” và “nhì”, theo sau là 8 người khác trên tổng số 34 thí sinh trong toàn lãnh thổ Đông Dương.

Trong dịp linh mục Allys được phong làm giám mục, trường Pellerin tiếp đón các giám mục Hà Nội, Saigon, Thanh Hóa và Phnom-Penh đến viếng thăm. Các hoàng tử, và ngay cả hoàng gia, cũng

Frère Domitien Joseph, còn gọi là “Frère le Gaulois”, tiếp nối sự nghiệp của Frère Dosithée; sau đó Frère Dominique Joseph, còn gọi là Joseph Saliou, thay thế Frère Domitien. Điều đáng nêu lên

***Phái đoàn hoàng gia đến  
mừng 50 năm Mặc Áo Dòng  
của  
Frère Dominique Joseph***



đến thăm trường Pellerin và bày tỏ cảm tình thân thiện và ngưỡng mộ các Frères. Năm 1908, quan tỉnh Tuyên Hòa cùng với thái tử Liêm đến dự lễ Đêm Noel. Tháng Giêng năm 1909, bộ trưởng Công Chánh, một người công giáo, cùng với ba đồng nghiệp trong các bộ Tư Pháp, Tài Chánh và Nghi Lễ, đến thăm trường và xin Frère Huynh Trưởng giải thích về các tượng Đức Giêsu, Maria, Giuse, Gioan La San, máng cỏ, bản đồ địa dư...

đây, là Frère Dominique Joseph được trao tặng nhiều huy chương nhất, có thể nói hiệu huy chương nhất trong toàn lãnh thổ Việt Nam thời bấy giờ : *Chevalier de la Légion d'Honneur - Commandeur du Dragon d'Annam - Officier d'Académie - Officier de l'Ordre Royal du Cambodge - Kim Khánh de Première Classe !*

**Thời gian phát triển**

Thời gian phát triển cao độ của trường Pellerin có lẽ là khoảng giữa 2 thế chiến: từ 1918 đến 1940 dưới sự lãnh đạo của Frères Dosithée Urbain và Aglibert Marie. Các vị tiền phong xây dựng cơ sở giáo dục tại đất Thần Kinh rất được dân bản xứ yêu chuộng và mến phục. Frère Dosithée qua đời năm 1930, để lại bao thương tiếc cho học sinh và phụ huynh; học sinh lớp lớn đã thương khóc và để tang Frère trong thời gian lâu dài.

Trong những năm huy hoàng này, trường Pellerin nổi danh nhờ sự tín nhiệm của đông đảo phụ huynh gửi con em đến “trường các Frères” để chúng hấp thụ được nền giáo dục nhân bản và đạo đức do các Frères đích thân giảng dạy và hướng dẫn. Thiết tưởng hình ảnh và cuộc sống của vài Frères vẫn còn lảng vảng trong ký ức của những người đã theo học ở trường Pellerin trong khoảng thời gian này, như các Frères Cecilius, Anselme, Athanase, Jérôme, Gonzague, Pierre, v.v...

Những buổi lễ hằng năm đã trở thành truyền thống đáng kính và ghi nhớ: diễn hành mỹ thuật, ca vũ nhạc kịch,

tranh tài diễn kinh và thể thao. Hằng năm, cuối niên học, buổi lễ trao phần thưởng được tổ chức trọng thể và vui nhộn, với sự hiện diện của phụ huynh và thân hữu, và thường được đặt dưới sự chủ tọa của các nhân vật cao



cấp trong triều đình và chính phủ. Có một năm, nhà vua và hoàng hậu đích thân đến chủ tọa buổi lễ để tỏ lòng mến phục và ghi ơn các Frères trong công việc giáo dục mà các Frères đã đem lại cho con em dân tộc.

Một cách thật khách quan và vô tư, thiết tưởng nên ghi lại vài thành quả mà trường Pellerin đã “may mắn” có cơ hội giáo dục những nhân vật có ít nhiều trách nhiệm lãnh đạo chính trị cũng như tôn giáo cho dân tộc, như cố tổng thống Ngô Đình Diệm, cựu tổng thống Nguyễn Văn Thiệu... Không quên nhắc đến tên tuổi các nhà văn nhạc sĩ đã ít nhiều đóng góp và phát huy nền văn học dân tộc, mà trường Pellerin cũng đã có “cơ may” giáo dục, như Hàn Mặc Tử...

Thế chiến thứ 2 đã chặn đứng đà phát triển nhanh chóng của trường Pellerin, nhưng không vì thế mà suy giảm lòng nhiệt thành của các Frères trong việc dẫn thân phục vụ giới trẻ tại đất thần kinh. Sứ mạng tông đồ giáo dục vẫn tiếp diễn với những thăng trầm của thời cuộc, và mặc dù tên “trường Pellerin” đã được đổi thành “trường Bình Linh” trong thập niên 50, nhưng tự trung “tinh thần đức tin và lòng nhiệt thành” vẫn sáng ngời...

Cố tổng thống  
Ngô Đình Diệm  
nhận bằng  
“**Nghĩa Tử**  
**Dòng La San**”  
do  
Frère Tổng Quyền  
Nicet Joseph trao,  
năm 1961

### Sau biến cố 75

Ngay sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Frère Rodriguez Đào hy sinh “tử thủ” để bảo vệ trường Bình Linh, dù chỉ với sự hiện diện khiêm tốn nhưng tràn ngập tinh thần đức tin và lòng nhiệt thành gắn bó với sứ mạng giáo dục La San mà các vị đàn anh đã khởi công xây dựng cho giới trẻ miền đất thần kinh trong gần 100 năm qua. Frère Đào chấp nhận sống tại một cái chòi nhỏ trong vườn thanh trà của “ông nội Paul Bường”, cái chòi Frère Paul Bường dùng để chứa cuốc xẻn, thùng nước, và phân bón cho vườn thanh trà của Frère.

Thiết tưởng nên nhắc đến vị đàn anh kỳ cựu nhất của trường Bình Linh : ông nội Paul Bường. Vài tháng trước biến cố 30-4-75, vì muốn bảo toàn sức khỏe và mạng sống của Frère Paul Bường - lúc đó đã 96 tuổi, các Frères thuộc cộng đoàn Bình Linh “lập kế” đưa Frère Paul vào Saigon. Nói là “lập kế” vì Frère Paul không chịu rời xa ngôi trường thân yêu mà Frère đã dẫn thân phục vụ tuổi trẻ trong suốt gần 50 năm qua... Mặc dù về hưu đã lâu, Frère Paul vẫn ngày ngày sống giữa “đám nhóc con 8-10 tuổi” với

những giờ học, đọc tiếng Pháp rồn rản trong lớp : le père - la mère - le frère - la soeur, l'ami(e)... Chắc hẳn rằng những anh chị em từng học ở trường Bình Linh từ lớp tiểu học, không ai có thể quên tuổi vàng son của mình dưới sự chăm sóc yêu thương của ông nội Paul ! Ngoài giờ lớp, Frère Paul có thú điem viên : trồng cây ăn trái, nhất là thanh trà - làm rượu chuối, mận, đào... - và nhất là, không ai có thể ngờ được, một ông già gần 90 tuổi nằm phơi mình trên một chiếc phao do chính ông làm lấy, bơi qua bơi lại trên giòng sông Hương... Sau ngày 30-4-75, ông nội Paul hưu dưỡng tại Mai Thôn; mỗi lần cựu học sinh đến thăm, câu hỏi của ông nội là : 'khi mô mình về lại Huế ?' Hình ảnh ngôi trường Bình Linh luôn luôn ở trong trí và tâm hồn Frère Paul cho đến khi Frère qua đời tại Mai Thôn, hưởng thọ 99 tuổi.

Chính trong căn chòi chứa dụng cụ làm vườn của ông nội Paul mà Frère Đào âm thầm hy sinh tiếp nối sự sống còn của trường Bình Linh. Ngôi trường và khuôn viên rộng lớn của bán đảo Bình Linh được Tỉnh Dòng "để Nhà Nước trung dụng làm cơ sở giáo dục và học vấn theo đường lối xã hội xã hội chủ nghĩa".

Một sự việc "hơi lạ" xảy ra vài tháng sau ngày 30-4-75: số là Frère Đào đem tượng bán thân bằng đồng đen (?) của Frère Aglibert được đặt trên bệ trước cổng trường từ hơn 20 năm trước, cất trong một thùng gỗ. Sau mùa lụt lội hằng năm, Frère nạy nắp thùng ra để rửa bức tượng,

v

a

kỳ lạ thay, trên mặt trong của nắp thùng, gương mặt của Frère Aglibert hiện ra rõ ràng, như thể được vẽ bằng một thứ bụi rất nhuyễn. Một số cựu học sinh trong vùng đến và nhận chứng là... kỳ lạ. Tin đồn rằng "các Frères, mà Frère Aglibert đại diện sẽ không bỏ trường Bình Linh đâu !!!" - Frère Đào cũng đã chỉ cho Frère An thấy trong một dịp về quê thăm gia đình dấu lạ đó, Frère An đã cố ý lấy tay chùi sạch hình nổi trên mặt trong của nắp thùng, đập thùng lại; khoảng 10 ngày sau, trước khi trở lại Saigon, Frère An xin Frère Đào mở ra, và giữa sự ngạc nhiên của cả hai người: hình gương mặt của Frère Aglibert lại hiện ra rõ ràng như thường, không để lại dấu vết nào của sự chùi sạch tuần trước.

Đã hơn 20 năm trôi qua, căn chòi vẫn còn đó, Frère Đào, nhân chứng tình yêu của trường Bình Linh cũng còn đó. Frère Đào đã phải chứng kiến bao cảnh đổi thay của xã hội và âm mưu của "những người chủ tạm thời" những muốn "phá cũ - đổi mới" biến ngôi trường Bình Linh thành nơi "giải trí". Frère Đào đã ra tận Hà Nội đệ đơn với chính quyền trung ương về việc nhân viên của chính quyền địa phương đơn phương đến toan đập phá

ngôi nhà cũ để xây ngôi nhà mới làm khách sạn. Chính quyền địa phương "bị khiển trách và được lệnh ngưng chương trình... đổi mới". Nhưng một năm sau, chương trình đổi mới của chính quyền địa phương lại tái sinh, Frère Đào lại tiếp tục đệ đơn khiếu nại. Và kết quả ? - Chưa ai biết được !





## Vài hình ảnh sinh hoạt tông đồ giáo dục của các môn đệ La San tại Việt Nam

***“Hãy chỗi dậy khêu sáng thêm ngọn đèn đang leo loét thay vì ngồi đó mà nguyên rủa bóng tối !”***

Trong hoàn cảnh khó khăn về mọi mặt của đất nước sau 75, đặc biệt về mặt tôn giáo và tông đồ giáo dục, tâm nguyện của các môn đệ của thánh Gioan La San là giữ vững tinh thần đức tin và lòng nhiệt thành phục vụ giới trẻ: sống giữa lòng dân tộc, cùng lớn lên với tuổi trẻ, đồng hành với tuổi trẻ để giúp tuổi trẻ sống thật, sống đúng, sống trọn vẹn kiếp làm người *hôm nay và tại đây* theo tinh thần Tin Mừng của đức Ki-tô.

Mặc dầu ngay sau 30-4-75, tất cả 27 cơ sở tông đồ giáo dục của dòng La San tại miền Nam Việt Nam phải chuyển giao cho Nhà Nước trưng dụng “tiếp tục dùng làm cơ sở giáo dục theo tinh thần xã-hội-chủ-nghĩa”, những môn đệ La San còn ở lại quê nhà lúc bấy giờ vẫn kiên trì tiếp tục sứ mạng giáo dục, tuy dưới hình thức khác, nhưng tựu trung cũng chỉ một tâm nguyện duy nhất: sống giữa tuổi trẻ, sống với tuổi trẻ, sống cho tuổi trẻ, để đồng hành với tuổi trẻ trong quá trình thăng tiến con người và đời sống về mặt tinh thần, tri thức lẫn thể xác.



Lắm lúc muốn buông xuôi bỏ cuộc. Nhưng “*học sinh có thể bỏ mình chứ mình không thể bỏ học sinh*” như là chất xúc tác tâm linh khiến các môn đệ La San cang trường tiếp tục cho đến tháng 7-76: thông tư của chính phủ nêu rõ “*các linh mục hãy trở về nhà thờ - các thầy dòng hãy trở về tu viện, trả lại việc giáo dục cho xã hội xã-hội-chủ-nghĩa*”.

Trong hai mươi năm qua, bốn bức tường của nhà thờ cũng như của tu viện đã không thể dập tắt hẳn ngọn đèn dù chỉ còn leo loét: đã có những tâm hồn dám chỗi dậy để khêu sáng và nuôi dưỡng tim đèn. “*Một số người không làm gì cả, mà chuyện nào cũng xía vào; phần anh chị em, hãy kiên tâm làm việc thiện, đừng sờn lòng nản chí...*”



Trường Tình Thương - Xóm Huế, sống được là nhờ quý vị ân nhân bảo trợ, đặc biệt anh chị em lasannetters bảo đảm tiền lương cho giáo viên.





Nhóm La San thiện nguyện - Jécistes, sinh hoạt với các em ở khu vực trại phong - Phước Tân

Chương trình các Frères “dự tính” là sẽ mở thêm các trường tiểu học kiểu như trường Tình Thương - Xóm Huế, tại các địa phương như Ban Mê Thuật, Nha Trang. Sau nhiều nỗ lực thăm dò, ngõ ý, và thử xúc tiến giấy phép, v.v... kết quả cũng chưa đi đến đâu. Tuy nhiên, không vì thế mà ngưng “làm việc thiện”. Frere Lộc cùng sự hợp tác của các Frères kinh sinh và nhóm anh chị em “Jécistes” lo cho các em nghèo thuộc khu vực trại phong Phước Tân (gần Tân Cang). Đây là trại phong do các Soeurs Nữ Tử Bác Ái điều hành. Các Soeurs đã kêu gọi anh chị em “La San thiện nguyện - Jécistes” tiếp tay.



Nhóm anh chị em La San trong lasan@saigon.com đã đỡ đầu “nuôi sống trường Tình Thương - Xóm Huế”, nếu anh chị em La San trong nhóm Houston, lasan-tx@saigon.com mà đỡ đầu “nuôi sống nhóm Jécistes” này thì hay biết mấy !!!



Sinh hoạt đoàn, đội, cắm trại, thảo luận và học hỏi là phương tiện hữu hiệu nhất để giáo dục và huấn luyện các em.



Nhờ vào sự quảng đại của quý vị ân nhân, các anh chị em cựu học sinh và thân hữu La San, đã tích cực ủng hộ chương trình “Cổ Động & Yểm Trợ Giáo Dục La San tại Việt Nam”, mà một số các em sinh viên, học sinh trung tiểu học và vườn trẻ, cũng như các em Đệ Tử, Thỉnh sinh, Tập sinh và Kinh sinh được dịp cấp sách đến trường, hoặc có đủ phương tiện tiếp nối “sứ mạng giáo dục của các vị đàn anh” trong dòng La San.

11-06/2001  
Kính gửi BÈ TRÊN ANH

Con D. Q. Đ. Bảo Long được 13 tuổi, vào Anhui giảng Đường năm nay con được sang lớp V. Nay con viết thư gửi đến BÈ TRÊN ANH với tư cách là con cháu thân thiết và sự biết ơn của anh chị với BÈ TRÊN.

Con còn nhớ cấp sách đến trường như ngày hôm nay, là nhờ có BÈ TRÊN cùng các Nhà Hào TAM đã cho con điều kiện như thế. Con cũng đã cố gắng hết sức để không phụ lòng cha mẹ cũng BÈ TRÊN ANH.

Con biết mình học cũ cho mình chơi thôi, phải lo cho ai, nên con phải cố gắng.

- con kính thành kính cảm ơn BÈ TRÊN ANH và các Nhà Hào TAM rất nhiều, con mong mình sẽ được đi học tiếp những chức kiện như hôm nay?

Con cháu BÈ TRÊN  
Blong

D. Q. Đ. Bảo Long

Lê Minh Khoa  
Lớp 7<sup>th</sup> trường trung học Bình Đức  
Cai Lậy Giang

Con chân thành biết ơn Dòng LASAN đã trở cấp học phí cho con mấy năm qua.

Con xin cố gắng học tập thêm nữa để không phí công ơn của Dòng LASAN đối với con.

Con nguyện xin Chúa ban nhiều ơn kêu gọi và bồi dưỡng đến với Dòng LASAN

con  
Lê Minh Khoa.

Cải lễ biên kính

Con tên Nguyễn Thị Cường Vì  
th. sinh lớp 8A

Thuộc học sinh trường trung học cơ sở thị trấn huyện Kế Sách tỉnh Hải Dương.

Con cảm ơn rất nhiều về việc này.

Hiện tại con vẫn tiếp tục học, con sẽ cố gắng học tập và rèn luyện để xứng đáng với sự giúp đỡ của thầy cô và trường.

Con học rất tốt. Vì gia đình con vẫn còn thiếu con rất nhiều chi phí để con tiếp tục học tập. Con xin cảm ơn thầy cô và trường.

Hiện tại con đang rất yêu thích con không hề nghĩ gì đến tiền bạc chỉ biết kính cảm các thầy cô và trường.

con.

Nguyễn Thị Cường Vì

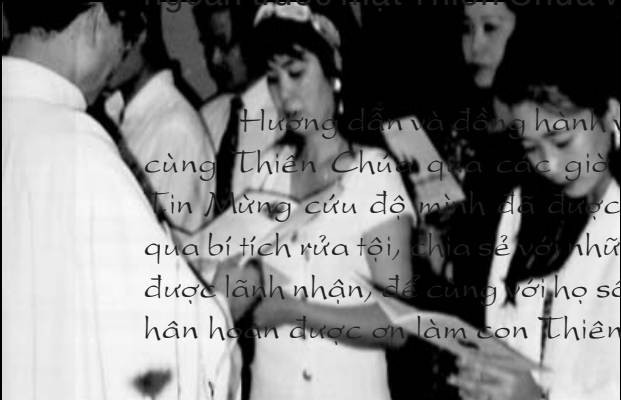


## Vài hình ảnh sinh hoạt tông đồ giáo dục của các môn đệ La San tại San Jose - California



Nguyễn Đường La San  
248 Kirk Avenue  
San Jose, California 95127  
(408) 258-3478

*“Sứ mạng giáo dục của Anh Chị Em luôn luôn cần thiết”,* lời giáo huấn của cha thánh lập dòng Gioan La San thôi thúc các môn đệ thể hiện “tinh thần đức tin và lòng nhiệt thành” qua những công việc thường nhật, mọi nơi mọi lúc, ngay tại môi trường mình đang sinh sống : sống giữa tuổi trẻ, sống với tuổi trẻ, sống cho tuổi trẻ để hướng dẫn và đồng hành với tuổi trẻ “càng thêm tuổi, càng lớn lên, càng thêm khôn ngoan trước mặt Thiên Chúa và loài người”.



Hướng dẫn và đồng hành với tuổi trẻ đến cùng Thiên Chúa qua các giờ giáo lý : đem Tin Mừng cứu độ mình đã được ơn lãnh nhận qua bí tích rửa tội, chia sẻ với những người chưa được lãnh nhận, để cùng với họ sống trong niềm hân hoan được ơn làm con Thiên Chúa.





Chuẩn bị và sẵn sàng hành  
trạng để hướng dẫn và cùng  
lên đường với tuổi trẻ :  
dẫn thân sống trọn vẹn  
thân phận làm người,  
những người con  
Thiên Chúa hằng yêu thương.

Hướng dẫn và đồng hành  
với tuổi trẻ  
đến cùng Thiên Chúa,  
nguồn mạch của sự sống  
và tình yêu thương



Hướng dẫn và đồng hành với tuổi trẻ trong  
tiến trình tăng trưởng tinh thần cũng như thể xác

